TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Trương Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 26/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 28/3/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 26/4/2019, đối với các bị cáo:

1. Bùi Tuấn H, sinh năm 1984 tại xã YM, huyện YY, tỉnh NĐ; nơi ĐKNKTT: Xóm L, xã YM, huyện YY, tỉnh NĐ; nơi đăng ký tạm trú: Bản CT, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, thời hạn tạm trú đến ngày 30/12/2019; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn Ph *(đã chết)* và bà Trần Thị Th, sinh năm 1947; có vợ là: Lương Thị H, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lương Văn Th, sinh năm 1975 tại xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản L, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P *(đã chết)* và bà Lương Thị Nh *(đã chết)*; có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/12/2010, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, ngày 07/01/2011 chấp hành xong hình phạt; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện

pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lê Văn S (tên gọi khác: B), sinh năm 1986 tại thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S *(đã chết)* và bà Hà Thị C, sinh năm 1954; có vợ là: Phạm Thị T, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lương Văn D, sinh năm 1987 tại xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản L, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh T, sinh năm 1962 và bà Lương Thị B, sinh năm 1961; có vợ là: Hà Thị Tr, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Lương Văn Th, sinh năm 1984 tại xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản L, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hồng T, sinh năm 1964 và bà Hà Thị Y, sinh năm 1964; có vợ là: Hà Thị M, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/3/2016, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, ngày 31/05/2016 chấp hành xong hình phạt; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Đinh Văn Ph, sinh năm 1983 tại xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản CT, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H *(đã chết)* và bà Quản Thị B, sinh năm 1947; có vợ là: Vi Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh kết án 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Đến ngày 29/11/2014 chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, ngày 06/4/2015 chấp hành xong các quyết định khác của bản án; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Lương Thanh H, sinh năm 1977 tại xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản L, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề

nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh X, sinh năm 1947 và bà Hà Thị E, sinh năm 1952; có vợ là: Hà Thị X, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Th và Lương Văn Th: Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có văn bản bào chữa cho bị cáo và đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 06/01/2019, tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở của Lương Văn Th ở Bản L, xã TV, huyện LC các đối tượng Bùi Tuấn H, Lương Văn Th, Lê Văn S, Lương Văn D, Lương Văn Th, Đinh Văn Ph và Lương Thanh H đang đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài, 06 điện thoại di động, 04 ví da và tổng số tiền 15.415.000đ, trong đó: Thu trên chiếu bạc: 5.900.000đ *(Năm triệu, chín trăm nghìn đồng)*; thu trên người Bùi Tuấn H: 5.700.000đ *(Năm triệu, bảy trăm nghìn đồng)*; Lê Văn S: 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*; Lương Văn D: 15.000đ *(Mười lăm nghìn đồng)*; Lương Văn Th: 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*, Đinh Văn Ph: 2.700.000đ *(Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng)*.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06/01/2019, H đến nhà của Th chơi. Khi đến nhà Th, H thấy có Th và S đang ngồi uống nước. Trong lúc ngồi nói chuyện, H nói: *"Anh em mình làm tí liêng cho vui"*, Th và S đồng ý. Th ra kệ bán hàng của gia đình mình lấy bộ bài Tú lơ khơ 52 cây bài và tiến hành đánh bạc tại nhà của Th. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Th, D và Ph1 đến nhà Th chơi, thấy H, Th và S đang đánh bạc, Th và D cũng vào tham gia đánh bạc, còn Ph1 ngồi xem, tiếp sau đó Ph và H đến nhà Th, thấy có những người trên đang đánh bạc Ph và H cùng tham gia đánh bạc.

Các bị cáo sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 cây bài để đánh bạc bằng hình thức đánh *"liêng"*, thắng thua được thanh toán trực tiếp bằng tiền Việt Nam đồng. Các bị cáo quy định, mỗi ván bài mỗi bị cáo phải đặt cược *"chầu"* trước 10.000đ và được chia 3 cây bài. Sau khi chia bài xong, bị cáo thắng ván trước được chơi trước, nếu chơi thì lựa chọn mức tiền chơi *(gọi là tố)* rồi bỏ xuống chiếu, nếu không chơi thì úp bài vào giữa chiếu, bị cáo tiếp theo là người ngồi liền kề của người chơi trước tính theo chiều kim đồng hồ, nếu theo thì bỏ xuống chiếu số tiền bằng số tiền người chơi trước, nếu muốn chơi thêm thì bỏ số tiền bằng số tiền của người trước cộng với số tiền muốn chơi thêm, tiếp tục như vậy

cho đến khi không còn ai tố cao hơn người đã tố với số tiền cao nhất. Các bị cáo thống nhất, số tiền *"tố"* cao nhất trong ván bài bình thường là 150.000 đồng, trong ván *"chào"* là 300.000 đồng. Cuối cùng các bị cáo ngửa bài của mình ra, nếu bài nào thắng thì được thu số tiền ở dưới chiếu. Cách tính thắng, thua theo thứ tự từ cao xuống thấp, lần lượt như sau: Cao nhất là *"sáp"* gồm ba cây bài ngang hàng nhau, sáp lớn nhất là ba cây A *(Át)*, sáp nhỏ nhất là ba cây 2; tiếp đến là *"liêng"* gồm ba cây bài liên tiếp nhau, không bắt buộc phải cùng chất, liêng lớn nhất là Q - K - A *(Quy - Ka - Át)*, nhỏ nhất là A - 2 - 3 *(Át - Hai - Ba)*, tiếp đến là *"đĩ"* gồm ba cây bài có hình gnười, cuối cùng nếu không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm. Cách tính điểm là cộng hoa trên cây bài lại với nhau được tổng số điểm, số diểm trên mỗi cây bài được quy định lần lượt: Từ A đến 9 tương đương là 1 đến 9 điểm, còn các cây 10, J, Q và K là 0 điểm, trường hợp tổng số điểm trên 10 thì chỉ lấy hàng đơn vị, không lấy hàng chục. Trong trường hợp có từ hai người trở lên có bài cao nhất bằng nhau thì gọi là *"ván chào"* và những người có bài cao nhất bằng nhau gọi là chào nhau. Đối với *"ván chào"* nếu không có người mua thì những người có bài cao bằng nhau sẽ chia đều tổng số tiền dưới chiếu bạc, nếu có người mua *"ván chào"* thì trước hết những người có bài cao nhất bằng nhau được chia nhau một phần số tiền dưới chiếu bạc và chỉ để lại số tiền tương đương với mỗi người đó không quá 50.000 đồng, còn mỗi người mua ván chào phải bỏ thêm xuống chiếu bạc một số tiền bằng phần tiền của mỗi người chào nhau nếu được chia đang để lại dưới chiếu bạc, sau đó chia bài cho những người chào nhau và những người mua ván chào rồi tiếp tục chơi, trong ván bài này những người tham gia sẽ được *"tố"* tối đa không quá 300.000 đồng và người nào có bài cao nhất sẽ được thu toàn bộ số tiền của ván chào *(gồm số tiền của những người chào nhau để lại dưới chiếu, tiền mua ván chào và số tiền mới tố trong ván này)*. Mỗi *"ván chào"* các bị cáo lấy ra 10.000 đồng từ chiếu bạc đưa cho Th để mua thuốc lá và nước uống phục vụ việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận, số tiền 9.515.000đ *(Chín triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng)* thu trên người các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên xác định tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 15.415.000đ *(Mười lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*;

Vật chứng của vụ án bao gồm: Số tiền 15.415.000đ *(Mười lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*; 01 bộ bài Tứ lơ khơ 52 cây bài và 04 ví da hiện đang được lưu giữ tai Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Đối với 06 điện thoại di động Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh xác định không phải là vật chứng của vụ án nên đã trả lại cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-LC ngày 26/3/209 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Bùi Tuấn H, Lương Văn Th, Lê Văn S, Lương Văn D, Lương Văn Th, Đinh Văn Ph, Lương Thanh H về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, Th, S, D, Th, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các

điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS,

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65 của BLHS đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo H, Th, S, D, Th, H; áp điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Ph. Tuyên bố bị các cáo H, Th, S, D, Th, Ph và H phạm tội *"Đánh bạc"*. Xử phạt các bị cáo H, Th, S mức án từ 12 *(Mười hai)* đến 15 *(Mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 *(Hai mươi bốn)* đến 30 *(Ba mươi)* tháng; các bị cáo D, Th, Ph, H mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 *(Mười tám)* đến 24 *(Hai mười bốn)* tháng; áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với bị cáo H và S, phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Đối với các bị cáo Th, D, Th, Ph, H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, riêng bị cáo H còn thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 15.415.000đ *(Mười lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*; tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bộ bài Tứ lơ khơ 52 cây bài; 04 ví da; bị cáo H và S phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Th, D, Th, Ph, H.

Tại Văn bản bào chữa, người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Th và Lương Văn Th đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Lương Văn Th và Lương Văn Th phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Xử phạt các bị cáo Th và Th mức án từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 *(Mười hai)* đến 18 *(Mười tám)* tháng; áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.415.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Túlơkhơ 52 cây bài theo biên bản thu giữ vật chứng; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th và Th.

Các cáo Bùi Tuấn H, Lương Văn Th, Lê Văn S, Lương Văn D, Lương Văn Th, Đinh Văn Ph, Lương Thanh H thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo H đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh

và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Tuấn H, Lương Văn Th, Lê Văn S, Lương Văn D, Lương Văn Th, Đinh Văn Ph, Lương Thanh H thành khẩn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 06/01/2019, tại nhà Lương Văn Th, ở Bản L, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo H, Th, S, D, Th, Ph, H đã sử dụng bài Túlơkhơ để đánh bạc dưới hình thức đánh *"liêng"* được thua bằng tiền. Riêng bị cáo Th còn có hành vi cho người khác mượn nơi ở của mình làm nơi đánh bạc, nhận tiền hồ, nhưng quy mô không lớn, số tiền hồ không đáng kể và không nhằm mục đích thu lợi nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Gá bạc"*. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công cuộc xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo. Các bị cáo cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo H, S, Th thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên đều là người thực hành, có vai trò thứ nhất và ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Th, D, Ph, H tham gia đánh bạc sau khi các bị cáo trên đã tiến hành đánh bạc, thời gian tham gia ngắn hơn nên có vai trò thứ hai, ngang nhau và thấp hơn nên phải chịu trách nhiệm thấp hơn các các bị cáo H, S, Th.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo H, Th, S, D, Th, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là ông Đinh Văn H là thương binh loại A và được thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên

được áp dụng các tình tiết giam nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo H, S, D, H có nhân thân tốt. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo Ph đã bị kết án tù cho hưởng án treo, nhưng đã được xóa án tích; các bị cáo Th và Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng thời gian từ khi được xóa án tích, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng; theo xác nhận của UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú thì trong khoảng thời gian kể trên các bị cáo Ph, Th, Th đều chấp tốt chủ trương, chính sách của đảng, quy định của pháp luật, nội quy, quy ước của địa phương, không có vi phạm gì. Tất cả các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ ăn năn, hối cải, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo Ph, Th, Th có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo dùng tiền làm phương tiện phạm tội, sát phạt lẫn nhau, làm ảnh hưởng xấu đến điều kiện kinh tế của gia đình, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và góp phần ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo Th, D, Th, H, Ph thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, riêng bị cáo H còn là thành viên trong hộ nghèo nên xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Th, D, Th, H, Ph. Các bị cáo H, S phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc bị thu giữ là 15.415.000đ *(Mười lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng)* cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 *(Một)* bộ bài Túlơkhơ 52 cây là công cụ phạm tội và 04 ví da không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 06 chiếc điện thoại di động, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Tuấn H và Lê Văn S bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Lương Văn Th, Lương Văn D, Lương Văn Th, Đinh Văn Ph, Lương Thanh H bị kết án nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Th, D, Th, Ph, H.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Tuấn H, Lương Văn Th, Lê Văn S, Lương Văn D, Lương Văn Th, Đinh Văn Ph, Lương Thanh H phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đối với tất cả các bị cáo; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Bùi Tuấn H, Lương Văn Th, Lê Văn S, Lương Văn D, Lương Văn Th, Lương Thanh H; áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Đinh Văn Ph.

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Tuấn H 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Văn Th 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn S 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Văn Th 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Văn D 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Đinh Văn Ph 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Thanh H 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tuấn H, Lương Văn Th, Lương Văn Th, Lương Văn D, Đinh Văn Ph, Lương Thanh H cho UBND xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Lê Văn S cho UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo Bùi Tuấn H, Lê Văn S. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền phạt các bị cáo phải nộp một lần; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lương Văn Th, Lương Văn D, Lương Văn Th, Lương Thanh H, Đinh Văn Ph.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.415.000đ *(Mười lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng)* theo phiếu thu tiền số AA/2015/0001008 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh; Tịch thu tiêu huỷ 01 *(Một)* bộ bài Túlơkhơ 52 cây và 04 ví da theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/3/2019 giữa Công an huyện Lang Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Về áp phí:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc đối với các bị cáo Bùi Tuấn H và Lê Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Lương Văn Th, Lương Văn D, Lương Văn Th, Lương Thanh H, Đinh Văn Ph, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án sử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám